

Bản án số: **44/2019/HSPT**
Ngày 07/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương.
Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2018/HSPT ngày 25/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị M và đồng bọn, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 284/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

- Các bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng nghị, gồm:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị M** – sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà.. khu đô thị B.C.H, phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Chồng: Trịnh Văn T (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 03/02/2010 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề.

- Ngày 08/11/2011 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề.

- Ngày 28/10/2012 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề.

- Ngày 19/5/2014 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề;

Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 18/7/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1971.

Nơi ĐKNHTT và chỗ ở: Số nhà... Y.L, phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị M (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Đăng C (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 19/5/2010 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề.

- Ngày 03/01/2011 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô, đề.

- Ngày 31/5/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Thị V** (tên gọi khác Lê Thị P) - sinh năm 1973.

Nơi ĐKNHTT và chỗ ở: Số nhà... T.N, phường N. Ng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị H; Chồng: Sầm Ngọc T, có 01 con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự : không; Nhân thân:

- Ngày 28/10/2011 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô đề;

- Ngày 27/12/2013 bị Công an phường Đ.T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán lô đề;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/7/2018, tổ tuần tra Công an thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại đường Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa phát hiện Lê Thị V (tên gọi khác là Lê Thị Ph) có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thu giữ của chị V 08 tờ phôi, kích thước (6x8) cm dùng để ghi các số đề, số lô. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận ngày 10/7/2018 V ngồi tại đường Tô Vĩnh Diện bán số lô, đề cho 08 người khách vắng lai, tương ứng với 08 tờ phôi cơ quan điều tra thu giữ được với tổng số tiền là 6.464.100đ . Sau đó, V đã sử dụng số điện thoại 0915174760 chuyển đến số điện thoại 0947461522 cho Nguyễn Thị M 50 điểm lô với giá 22.000đ và 200 điểm đề với giá 750đ, tổng 1.250.000đ hưởng chênh lệch 35.000đ, số lô đề còn lại V tự chịu trách nhiệm thắng thua với khách.

Hành vi của V bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên số tiền đánh bạc được xác định là 6.464.100đ.

Cơ quan điều tra thu giữ của V 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, imei: 353810082655130, lắp sim số 0915174760; số tiền 4.940.000đ; 01 bút bi nhãn

hiệu Thiên Long; 01 tập giấy trắng kích thước (6x8)cm và hai tờ giấy than. V giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.525.000đ do phạm tội mà có.

Cùng ngày, qua tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác công an thành phố Thanh Hóa đã đến nhà của Nguyễn Thị L ở số nhà... đường Y.L, phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa xác minh tạm giữ của L 01 điện thoại iphone 6 màu vàng, imei 356958067374701, lắp sim số 0982956796. L khai nhận, ngày 10/7/2018, L ở nhà sử dụng điện thoại trên nhận các tin nhắn từ các khách không quen biết mua số lô, đề với tổng 225 điểm lô, 1500 điểm đề và 02 điểm xiên với giá 22.500đ/ 1 điểm lô, 800đ/ 1 điểm đề, 8000đ/ 1 điểm xiên, tổng số tiền mua bán lô, đề là 6.278.500đ. Sau đó L sử dụng số điện thoại trên chuyển đến số điện thoại 0947461522 cho Nguyễn Thị M toàn bộ số lô, đề trên với giá 21.900đ/ 1 điểm lô, 730đ/ 1 điểm đề và 6000đ/ 1 điểm xiên, tổng 6.034.500đ, hưởng chênh lệch 244.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Thị M, do lo sợ nên M đã ném chiếc điện thoại lắp sim số 0947461522 ra phần đường phía trước nhà qua cửa sổ tầng 3 của gia đình, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này. Tại cơ quan điều tra, M khai nhận ngày 10/7/2018 M sử dụng số điện thoại 0947461522 để nhận các số lô, đề từ Lê Thị V và Nguyễn Thị L với tổng số tiền là 7.284.500đ. Để chịu trách nhiệm thắng thua các số lô, số đề M nhận của V và L trúng thưởng 6.200.000đ. M được hưởng lợi 1.084.500đ. Tổng số tiền M đánh bạc là 13.484.500đ.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng là mua bán số lô, đề. Theo đó, tiền sẽ được quy đổi thành điểm hoặc đồng khi mua số lô, đề. Nếu trúng thưởng sẽ được quy đổi thành tiền.

Số đề được ký hiệu là “De”, “Đề” hoặc “Đ”, là số có hai chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy ý lựa chọn. Mỗi điểm đề có giá dao động từ 730đ đến 800đ. Số đề sẽ được đối chiếu với 2 số cuối của giải đặc biệt hệ thống Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18h30 hằng ngày. Một điểm đề khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 70.000đ.

Số lô được ký hiệu là “Lo”, “Lô” hoặc “L”, là số có hai chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy ý lựa chọn. Mỗi điểm lô có giá dao động từ 21.900đ đến 22.500đ. Số lô sẽ được đối chiếu với 2 số cuối của tất cả các giải thuộc hệ thống Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18h30 hằng ngày. Một điểm lô khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 80.000đ.

Số lô xiên được ký hiệu là “Xien”, “Xiên” hoặc “X”, là các cặp số lô (tương ứng 2 số lô được gọi là xiên hai, 3 số lô được gọi là xiên 3, 4 số lô được gọi là xiên 4). Mỗi điểm lô xiên có giá từ 6.000đ đến 8.000đ, được tính trúng thưởng khi các số lô trong các cặp xiên đề trúng thưởng. Một điểm xiên hai trúng thưởng được trả 100.000đ, một điểm xiên ba khi trúng thưởng được trả 400.000đ, một điểm xiên bốn khi trúng thưởng được trả 1.000.000đ.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 284/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58 của BLHS cho các bị cáo; khoản 1,3 Điều 36 BLHS đối với Nguyễn Thị M, khoản 1 Điều 35 của BLHS cho Nguyễn Thị L và Lê Thị V; khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L, Lê Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 27 ngày) bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo 14 tháng 3 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thị L 20.000.000đ
- Bị cáo Lê Thị V 20.000.000đ.

- Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

*** Sau khi xét xử:**

- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa có Quyết định kháng nghị số 03/KSXX-KNPT ngày 23/11/2018 với nội dung;

Kháng nghị và đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa do các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng mức án phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của HĐTP –TAND Tối cao hướng dẫn thi hành.

- Các bị cáo không kháng cáo bản án.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và nhận thấy tội lỗi của mình, nhưng vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, một mình đang phải nuôi con, chồng đã ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét đề các bị cáo được tại ngoại cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con nhỏ và gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và điều kiện hoàn cảnh của từng bị cáo. Nên rút một phần kháng nghị về nội dung đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhưng “cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương”, những nội dung kháng nghị khác vẫn giữ nguyên. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L và Lê Thị M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục kháng nghị:

Quyết định kháng nghị số 03/KSXX-KNPT ngày 23/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa làm trong thời hạn luật định, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao thông báo các nội dung kháng nghị cho các bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần nội dung kháng nghị, căn cứ vào Điều 354 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng nghị:

2.1. Về hành vi đánh bạc: Để có tiền chi tiêu cá nhân không bằng lao động lương thiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách và chuyển bảng cho nhau để hưởng lợi. Ngày 10/7/2018 tại khu vực đường Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, Lê Thị V đã bán cho khách tham gia ghi số lô, số đề tổng số tiền là **6.464.100** đồng. Lê Thị V đã dùng điện thoại của mình chuyển cho Nguyễn Thị M một phần số lô, số đề tương ứng với số tiền là 1.250.000đ để hưởng chênh lệch 35.000đ, số còn lại V tự chịu trách nhiệm thắng thua đối với khách.

Đối với Nguyễn Thị L đã ghi được của khách số lô số đề tương ứng số tiền là **6.278.500** đồng, toàn bộ số tiền này L chuyển cho Nguyễn Thị M qua các tin nhắn điện thoại để hưởng 244.000đ tiền chênh lệch. Nguyễn Thị M sau khi bị phát giác đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú, khi đã có kết quả mở thưởng của ngày 10/7/2018, trong số trúng thưởng của M đã nhận bảng từ L chuyển đến là **6.200.000** đồng.

Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Bản án sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng nên không kháng cáo.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

2.2. Xét nội dung kháng nghị:

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đầu thú tại cơ quan công an, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, bị cáo Lê Thị V có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Nhì. Từ những căn cứ nêu trên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 15 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Thị V mỗi bị cáo 20.000.000đ.

Nhưng xét thấy phạm tội lần này, theo hồ sơ vụ án cơ quan điều tra thu thập được, thể hiện nhân thân các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị M đã 04 lần bị Công an phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính cùng về hành vi đánh bạc (bán số lô, đề) vào ngày 30/02/2010; 08/11/2011; 28/10/2012 và ngày 19/5/2014.

- Bị cáo Nguyễn Thị L đã 02 lần bị Công an phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính cùng về hành vi đánh bạc (bán số lô đề) vào ngày 19/5/2010 và 03/01/2011; Ngày 31/5/2011 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Lê Thị V đã 02 lần bị Công an phường Đ.T, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính cùng về hành vi đánh bạc (bán số lô đề) vào ngày 28/10/2011 và ngày 27/12/2013.

Các bị cáo mặc dù các lần bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội 10/7/2018 đều đã lâu (quá 06 tháng), bị cáo Nguyễn Thị L đã được xóa án tích về tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật hình sự nên đều có nhân thân không tiền án, tiền sự như cấp sơ thẩm đánh giá là đúng.

Nhưng căn cứ vào mục 4 Phần I Công văn giải đáp nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; mục 2, Điều 02 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 và mục 2, Điều 02 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – TAND Tối cao hướng dẫn:

... “Có nhân thân tốt. Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc...”.

... “Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu”...

Như vậy trước khi phạm tội, các bị cáo đều đã bị Công an phường Đ.T, Thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính “nhiều lần” cùng hành vi đánh bạc (mua bán số lô, đề). Bị cáo Nguyễn Thị L năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “đánh bạc” cho hưởng án treo. Các bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét là “có nhân thân tốt” và bị cáo Nguyễn Thị L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” như cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - TAND Tối cao thì các bị cáo không đủ các điều kiện khi phạt tù nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Thị M mỗi bị cáo 20.000.000đ là quá nhẹ, không phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành nêu trên.

Do vậy, các bị cáo phải bị xử phạt mức hình phạt tù có thời hạn, không đủ điều kiện để được hưởng án treo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

Xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về phần: Áp dụng điều luật đối với bị cáo Nguyễn Thị L và phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Nguyễn Thị L); quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; cùng ngày 10/7/2018 các bị cáo đến cơ quan công an đầu thú hành về hành vi phạm tội; bị cáo Lê Thị V có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Nhì. Các bị cáo đều thuộc trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn; số tiền phạm tội không lớn; bị cáo M và bị cáo L chồng đã ly hôn, một mình đang nuôi con. Do vậy cần phải xem xét đến điều kiện hoàn cảnh, nhân thân và mức độ phạm tội, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật TTHS.**

- Không chấp nhận việc thay đổi một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Chấp nhận kháng nghị số 03/KSXX-KNPT ngày 23/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa. Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về áp dụng điều luật đối với bị cáo Nguyễn Thị L và phân hình phạt đối với các bị cáo.

*** Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị V.

- Khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của QH.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn Thị M: **06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ trước (từ 10/7/2018 đến 18/7/2018). Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị L: **07** (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị cáo Lê Thị V: **06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS TP Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng

